

*
Số -NQ/ĐU

Xuân Hưng, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
Về đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển Công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ
giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 14/8/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Xuân Hưng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển Công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Kết quả đạt được

- Trong giai đoạn 2021-2025, mặc dù chịu tác động từ quá trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất, áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt của thị trường, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai và những biến động kinh tế trong nước và quốc tế, song sản xuất Công nghiệp - Xây dựng - Thương mại - Dịch vụ (CN-XD-TM-DV) của xã Xuân Hưng vẫn duy trì được sự ổn định và đạt mức tăng trưởng khá. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của ngành CN-XD đạt 11,66%; ngành DV-TM đạt 7,63%. Giá trị sản xuất CN-XD năm 2025 đạt 4.900 tỷ đồng; DV-TM đạt 1.695 tỷ đồng. Tỷ trọng CN-TM-DV chiếm 90,5% cơ cấu kinh tế của xã. Lao động ngành CN-TM-DV chiếm 75% lực lượng lao động; thu nhập bình quân của người lao động được cải thiện so với giai đoạn trước. Số lượng doanh nghiệp tăng nhanh, toàn xã có 159 doanh nghiệp và 2.480 cơ sở sản xuất kinh doanh. Quy mô, năng lực sản xuất kinh doanh, ứng dụng khoa học - công nghệ và chất lượng nguồn nhân lực đều có bước phát triển, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Các làng nghề, ngành nghề truyền thống tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả, với các nghề thủ công, đồ gỗ mỹ nghệ, khâu nón, xây dựng, nuôi trồng thủy sản, trong đó vận tải thủy tại Xuân Trung giữ vai trò là ngành dịch vụ chủ lực. Nhìn chung các ngành nghề được duy trì ổn định, từng bước mở rộng quy mô, nâng cao giá trị sản xuất, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

- Công tác lập, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch được triển khai nghiêm túc, tích cực. Theo phương án phát triển đã được phê duyệt, xã hiện có 03 cụm công

nghiệp (CCN) và 01 khu công nghiệp (KCN) ở các giai đoạn triển khai khác nhau. Trong đó, CCN Xuân Vinh diện tích 55 ha, đã hoàn thành Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; CCN Nam Điền diện tích 55 ha, đang triển khai thủ tục quyết định thành lập CCN; CCN làng nghề Xuân Hưng diện tích 55 ha và KCN Xuân Hưng diện tích 150 ha đã được tỉnh đưa vào quy hoạch vùng tỉnh.

2. Hạn chế, tồn tại, nguyên nhân

*** Hạn chế, tồn tại:**

- CN-TM-DV đã có bước phát triển khá, song chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương.

- Quy mô, năng lực của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh còn nhỏ lẻ, phân tán, thiếu liên kết; trình độ công nghệ thấp, việc đổi mới và ứng dụng khoa học công nghệ còn hạn chế. Chưa có doanh nghiệp quy mô lớn đóng vai trò hạt nhân dẫn dắt, hình thành chuỗi giá trị, nên sức cạnh tranh và giá trị gia tăng của sản phẩm chưa cao, hiệu quả lan tỏa còn thấp.

- Hoạt động TM-DV phát triển chậm, quy mô nhỏ, lẻ, lạc hậu; một số ngành nghề truyền thống suy giảm hoặc phát triển thiếu ổn định, bền vững.

- Một số doanh nghiệp gặp khó khăn trong tuyển dụng lao động có tay nghề; việc chấp hành pháp luật lao động ở một số đơn vị chưa nghiêm, còn vi phạm về tiền lương, bảo hiểm, an toàn lao động và phòng cháy, chữa cháy.

- Ý thức bảo vệ môi trường của một số cơ sở sản xuất và người lao động chưa cao; công tác thu gom, xử lý nước thải, chất thải công nghiệp, rác thải làng nghề còn hạn chế, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân.

*** Nguyên nhân:**

- Nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của CN-TM-DV đối với KTXH và đời sống Nhân dân của một số cơ quan, tổ chức và một số cán bộ chưa đầy đủ, đúng mức, hành động chưa quyết liệt, thống nhất, đồng bộ, nhất là công tác lập và quản lý, thực hiện các quy hoạch; công tác tham mưu, phối hợp thiếu chặt chẽ, dẫn đến việc triển khai nhiệm vụ và thực hiện các quy định về đầu tư, sản xuất kinh doanh còn lúng túng, hiệu quả chưa cao.

- Tình hình an ninh, kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tạo sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp, trong khi năng lực quản lý, quy mô và khả năng thích ứng thị trường của doanh nghiệp địa phương còn hạn chế.

- Vị trí địa lý cách xa các trung tâm kinh tế lớn, khả năng liên kết vùng và kết nối chuỗi cung ứng còn hạn chế; hạ tầng tuy được đầu tư nhưng chưa tạo lợi thế thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Xác định phát triển CN-TM-DV là khâu đột phá chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo, là tiền đề quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động; tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân; đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu các ngành kinh tế và xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí đô thị, phấn đấu đưa Xuân Hưng trở thành phường thuộc tỉnh.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền, phát huy vai trò phối hợp của các ngành, đoàn thể và sự đồng thuận của nhân dân trong tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đó, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có, huy động đa dạng các nguồn lực để đầu tư cho phát triển CN-TM-DV theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Phát triển CN-TM-DV phải tuân thủ và phát huy hiệu quả quy hoạch và định hướng phát triển của tỉnh, đảm bảo hài hòa giữa các khu vực, ngành nghề. Ưu tiên thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, với các ngành sản xuất, các dự án có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, đảm bảo phát triển bền vững, đồng thời khuyến khích phát triển các ngành nghề truyền thống, mở rộng các loại hình dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp, tạo việc làm, thu nhập cho Nhân dân.

2. Mục tiêu

* **Mục tiêu chung đến năm 2030:** Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, lấy thu hút đầu tư phát triển CN-TM-DV làm động lực then chốt cho phát triển KTXH nhanh và bền vững, tăng thu NSNN hướng tới mục tiêu tự chủ về NSNN; tập trung phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, thân thiện môi trường và liên kết theo chuỗi giá trị; phát triển TM-DV theo hướng văn minh, chuyên nghiệp, hình thành các ngành dịch vụ mới. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo hướng đô thị, từng bước hoàn thiện hệ thống tiêu chí đô thị, hướng tới mục tiêu trở thành phường trước năm 2030.

* **Mục tiêu chung đến năm 2035:** Tiếp tục phát huy kết quả đạt được giai đoạn trước, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành CN-TM-DV; hình thành các khu, cụm sản xuất - kinh doanh tập trung, các trung tâm TM-DV đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị; xây dựng không gian phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí phường, phấn đấu đưa Xuân Hưng trở thành đô thị phát triển ổn định, là trung tâm kinh tế quan trọng của khu vực.

* Mục tiêu cụ thể:

- Trong năm 2026: hoàn thành thủ tục đầu tư và công tác GPMB CCN Xuân Vinh; hoàn thành thủ tục thành lập KCN Xuân Hưng và CCN làng nghề Xuân Hưng;

quy hoạch các điểm TMDV tại trung tâm các xã trước sáp nhập làm điểm cung ứng hàng hóa, dịch vụ tổng hợp kết hợp vui chơi giải trí; quy hoạch các điểm du lịch cộng đồng, làng nghề, tín ngưỡng, tôn giáo và cảnh quan.

- Đến năm 2027: hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng và thu hút đầu tư thứ cấp lấp đầy từ 50% trở lên CCN Xuân Vinh; hoàn thành thủ tục đầu tư và công tác GPMB CCN làng nghề Xuân Hưng; hoàn thành thủ tục đầu tư KCN Xuân Hưng; hoàn thành lập QH 1/500 các điểm TMDV.

- Đến năm 2028: tỷ lệ lấp đầy CCN Xuân Vinh đạt từ 75% trở lên; hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng và thu hút đầu tư thứ cấp lấp đầy từ 50% trở lên CCN làng nghề Xuân Hưng; thu hút đầu tư từ 2 - 3 điểm TMDV.

- Đến năm 2029: Hình thành và phát triển các loại hình dịch vụ mới: Hạ tầng, dịch vụ số; thương mại điện tử; ăn uống - lưu trú, chăm sóc sức khỏe...

- Đến năm 2030, CN-TM-DV chiếm tỷ trọng 92% trong cơ cấu giá trị sản xuất của xã. Cơ cấu lao động phi nông nghiệp đạt 80% trong tổng lao động. Giá trị sản xuất CN-XD đạt 8.535 tỷ đồng, tăng bình quân 12,5%/năm. Giá trị sản xuất TM-DV đạt 2.513 tỷ đồng, tăng bình quân 9%/năm.

Tỷ lệ lấp đầy CCN Xuân Vinh đạt 100%; CCN làng nghề Xuân Hưng đạt 75% trở lên; KCN Xuân Hưng hoàn thành đầu tư xây dựng và tỷ lệ lấp đầy đạt 50% trở lên; thu hút đầu tư từ 4 - 5 điểm TMDV.

100% chợ truyền thống và các điểm kinh doanh được cải tạo theo hướng sạch, đẹp, an toàn, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giao dịch và thanh toán không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch

- Tổ chức lập quy hoạch chung đô thị Xuân Hưng đến 2030, tầm nhìn đến 2050 đảm bảo tuân thủ quy hoạch vùng tỉnh, liên thông, đồng bộ với các quy hoạch khác có liên quan, với tư duy đột phá, tầm nhìn dài hạn, sát thực và khả thi, bảo đảm quỹ đất và không gian phát triển lâu dài. Trong đó ưu tiên các chỉ tiêu quy hoạch: KCN, CCN theo quy hoạch vùng tỉnh; các điểm TM-DV tại trung tâm các xã cũ; các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung; quy hoạch mở rộng các trường học đảm bảo diện tích bằng và cao hơn quy định tại nghị quyết số 09-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh; quy hoạch khu trung tâm chính trị, hành chính, văn hoá xã; quy hoạch hệ thống giao thông hiện đại, kết nối với các tuyến cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ và giữa các trục giao thông chính của xã; quy hoạch các làng nghề theo hướng bảo tồn và phát huy các nghề truyền thống gắn với đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, cải tiến mẫu mã sản phẩm; chuyển dần các nghề sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra ngoài khu dân cư để nâng cao chất lượng sống của cư dân và phát triển du lịch cộng đồng.

- Ngay sau khi quy hoạch chung được phê duyệt, tổ chức lập quy hoạch chi tiết các KCN, CCN, các điểm TMDV, các công sở, trường học, các khu dân cư tập trung, làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư công và thu hút doanh nghiệp và nhà đầu tư triển khai các dự án phát triển công nghiệp và thương mại, dịch vụ trên địa bàn.

Tổ chức quản lý chặt chẽ các quy hoạch. Xây dựng kế hoạch và các chương trình, đề án chi tiết, cụ thể theo từng ngành, lĩnh vực nhằm huy động tối đa các nguồn lực triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch, quyết tâm xây dựng xã thành đô thị trước năm 2030.

2. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

- Huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là giao thông, thủy lợi, điện, nước, thông tin truyền thông, là điều kiện tiên quyết thu hút đầu tư phát triển CN-TM-DV.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống giao thông xã, trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng tuyến đường trục xuyên tâm xã, 2 tuyến vành đai, phía Đông dọc sông Sò và phía Tây dọc sông Mã, hệ thống giao thông tại khu trung tâm mới của xã và các đoạn đường kết nối với các tuyến cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ và giữa các trục giao thông chính của xã.

- Chủ động đề xuất tỉnh đầu tư xây dựng mới tuyến đường tỉnh lộ Lạc Quần - Ngô Đồng (đoạn đi qua xã Xuân Hưng khoảng 3 km) và tuyến đường trục động lực phát triển mới từ Cao Bồ đến Xuân Giang, đoạn qua xã Xuân Hưng khoảng 8 km theo quy hoạch đã được phê duyệt, nhằm hoàn thiện hệ thống giao thông nội bộ và tăng tính liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp các chợ truyền thống, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích; kiên quyết xóa bỏ chợ tạm, chợ cóc, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh an toàn thực phẩm và mỹ quan đô thị. Đồng thời phối hợp, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông, CNTT đầu tư phát triển hạ tầng thông tin truyền thông, thương mại điện tử, các ngành dịch vụ số....

- Triển khai xây dựng các khu đô thị, khu dân cư tập trung văn minh, hiện đại, nhằm tăng tỷ lệ đô thị hoá, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển; đồng thời huy động nguồn lực trong nhân dân với phương châm “Nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ” để tập trung chỉnh trang khu dân cư theo tiêu chí đô thị văn minh.

3. Tạo mặt bằng sản xuất - kinh doanh,

- Đẩy nhanh thủ tục đầu tư ban đầu để lựa chọn chủ đầu tư, đồng thời triển khai quyết liệt, hiệu quả công tác GPMB để các nhà đầu tư sớm triển khai xây dựng hạ tầng các KCN, CCN, các điểm TMDV đã có trong quy hoạch. Quyết tâm, trong nhiệm kỳ, chỉ đạo hoàn thành xây dựng hạ tầng KCN Xuân Hưng, tất cả các CCN và từ 2 - 3 điểm TMDV để tạo mặt bằng thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ và khuyến khích đầu tư của Trung ương, của tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp cận đất đai, tín dụng và các thông tin liên quan đến thủ tục đầu tư.

- Chủ động nghiên cứu và đề xuất các cơ chế hỗ trợ phù hợp với đặc thù địa phương, đặc biệt trong công tác chuẩn bị mặt bằng sạch phục vụ thu hút đầu tư. Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Đồng thời, hỗ trợ công nhận làng nghề, sản phẩm tiêu biểu; tăng cường hoạt động xây dựng, quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường và tham gia các hội chợ, kết nối cung - cầu.

4. Tăng cường quản lý nhà nước về CN-TM-DV

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nhất là trong lĩnh vực đất đai, xây dựng và môi trường, bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý và giảm chi phí thực hiện cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, kết nối, liên thông giữa các bộ phận, tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện ở cấp cơ sở; khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao.

- Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng quản lý, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương. Chủ động nắm bắt tình hình, đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình sản xuất - kinh doanh; tăng cường hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất CN-TM-DV trên địa bàn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm phát sinh, thu hồi, chấm dứt hoạt động đối với các dự án chậm tiến độ, vi phạm các quy định của pháp luật hoặc không thực hiện đúng cam kết đầu tư.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các dịch vụ mới phát triển: du lịch cộng đồng, hạ tầng, dịch vụ số, thương mại điện tử....

- Tạo điều kiện cho các CLB, hiệp hội nghề nghiệp hoạt động, hỗ trợ, xúc tiến thành lập Hội doanh nhân xã làm cầu nối giữa doanh nghiệp với cấp ủy, chính quyền và là nơi kết nối các doanh nghiệp, trao đổi thông tin, kinh nghiệm SXKD, hỗ trợ tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường....

5. Công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Công tác đào tạo nghề phải bám sát định hướng và nhu cầu phát triển các ngành CN-TM-DV trên địa bàn. Mở rộng các chương trình đào tạo nghề theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, chú trọng các nghề may công nghiệp, cơ khí chế tạo, chế biến nông sản, sửa chữa - vận hành thiết bị, các ngành dịch vụ hỗ trợ sản xuất và các ngành sản xuất trong mục tiêu của các dự án phát triển hạ tầng các KCN, CCN trên địa bàn. Tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo, trung tâm giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp trong tổ chức thực hành, đào tạo tại chỗ và hỗ trợ tuyển dụng sau đào tạo, góp phần hình thành đội ngũ lao động có tay nghề vững, đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất và thu hút đầu tư vào các KCN, CCN, điểm thương mại - dịch vụ.

- Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng quản lý, kiến thức về công nghệ mới, chuyên đổi số và kỹ năng mềm cho lực lượng lao động trẻ, cán bộ quản lý doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác và hộ kinh doanh, nhằm nâng cao năng lực quản trị, năng lực sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh, thúc đẩy quá trình hiện đại hóa các ngành dịch vụ thương mại và phát triển mô hình kinh doanh mới như thương mại điện tử, dịch vụ trực tuyến, bán hàng đa kênh.

Khuyến khích lao động tay nghề cao, sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, đại học trở về địa phương làm việc; hỗ trợ doanh nghiệp thu hút nhân lực chất lượng cao nhằm phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu.

6. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, xúc tiến đầu tư, tiêu thụ sản phẩm

- Tổ chức công khai, minh bạch hóa các thông tin liên quan đến các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, danh mục các dự án kêu gọi đầu tư, cơ chế hỗ trợ và các thủ tục hành chính trên nhiều kênh khác nhau như: tại công sở, các điểm công cộng, hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử và các nền tảng truyền thông phù hợp, giúp các tổ chức dễ dàng tiếp cận thông tin, nghiên cứu cơ hội đầu tư và chủ động xây dựng kế hoạch triển khai.

- Tăng cường tuyên truyền giúp người dân và doanh nghiệp nắm bắt đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách hỗ trợ và khuyến khích đầu tư của Nhà nước và của địa phương. Định kỳ tổ chức các cuộc gặp, trao đổi, đối thoại giữa lãnh đạo xã với doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các nhà đầu tư nhằm lắng nghe, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền.

- Đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động, linh hoạt và hiệu quả; xây dựng tài liệu giới thiệu tiềm năng, lợi thế của địa phương về đất đai, vị trí địa lý, hệ thống hạ tầng, nguồn nhân lực để quảng bá rộng rãi tới các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Khuyến khích hình thành các kênh kết nối doanh nghiệp, hỗ trợ trao đổi thông tin, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường, qua đó tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, thúc đẩy đầu tư phát triển CN-TM-DV trên địa bàn.

7. Phát triển sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

- Quán triệt quan điểm “Không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế”. Trong quá trình xúc tiến đầu tư của chính quyền và triển khai thủ tục đầu tư của doanh nghiệp phải thực hiện nhất quán việc ưu tiên lựa chọn ngành nghề sử dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, kiên quyết không đề xuất tiếp nhận các dự án sử dụng hóa chất độc hại, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp với định hướng phát triển xanh. Quá trình sản xuất - kinh doanh doanh nghiệp phải tuân thủ đầy đủ các quy định và các cam kết về môi trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và làng nghề, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường, vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ. Đồng thời, hướng dẫn hỗ trợ các đơn vị hoàn thiện hồ sơ, đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải và các tiêu chí môi trường theo quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền các quy định của Luật Bảo vệ môi trường thông qua nhiều hình thức thiết thực, giúp doanh nghiệp và Nhân dân nâng cao nhận thức, hình thành ý thức tự giác bảo vệ môi trường sống, làm việc. Khuyến khích áp dụng mô hình sản xuất tuần hoàn, tăng cường tái chế, giảm phát thải; đồng thời vận động người dân phân loại rác tại nguồn, giữ gìn vệ sinh công cộng, xây dựng cảnh quan xanh - sạch - đẹp, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Xây dựng Đảng

Chủ trì tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết; hướng dẫn các chi bộ, cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn.

2. Ủy ban nhân dân xã

Xây dựng chương trình hành động cụ thể để tổ chức thực hiện; định kỳ hàng quý báo cáo BTV kết quả thực hiện; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

3. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết trong toàn Đảng bộ. Phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, thiếu sót, xử lý nghiêm các vi phạm (nếu có) theo quy định của Đảng. Định kỳ báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, đề

xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện Nghị quyết.

4. Các chi bộ, xóm, cơ quan, đơn vị

- Căn cứ Nghị quyết và tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị, xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

- Đưa nội dung thực hiện Nghị quyết vào sinh hoạt chi bộ định kỳ và sinh hoạt chuyên đề, để lãnh đạo triển khai thực hiện; coi đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ, đảng viên.

5. Văn phòng Đảng ủy

Tham mưu, giúp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; hàng quý tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện; tham mưu sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết cuối nhiệm kỳ.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ trong toàn Đảng bộ xã./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND xã,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Trần Văn Vy